**ĐỀ MẪU 1 SOF306 - Lập trình Java 6 (Thời gian 60 phút)**

| **STT** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
| **1** | Sử dụng DB:  **Bảng Chức Vụ, Nhân Viên trong DB:** [**Tại đây**](https://drive.google.com/file/d/1h-mwQFt-Kew72XQa-LEmSxkFL4Gu5OVS/view?usp=sharing)  **(map đúng các entity classes)** | **1 Điểm** |
| **2** | Sử dụng đúng cấu trúc dự án như đã được thông báo gồm các tầng: entity, repository, controller |  |
| **3** | Viết API hiển thị danh sách bảng **Nhân Viên** gồm các trường sau: ID, Mã nhân viên, Họ tên, Giới tính, Ngày sinh, Mã chức vụ, Tên chức vụ sử dụng **method GET** | **2.5 Điểm** |
| **4** | Viết API hiển thị danh sách bảng **Nhân Viên** gồm các trường sau: ID, Mã nhân viên, Họ tên, Giới tính, Ngày sinh, Mã chức vụ, Tên chức vụ phân trang 5 phần tử/trang sử dụng **method GET** | **1 Điểm** |
| **5** | Viết API add 1 đối tượng vào DB sử dụng method **POST** | **1 Điểm** |
| **6** | Viết API detail 1 đối tượng vào DB theo **Mã** sử dụng method **GET** | **1 Điểm** |
| **7** | Sử dụng được tầng **DTO** trong project | **0.5 Điểm** |
| **8** | Validate và quản lý được Exception (thông báo lỗi) khi thêm mới hoặc sửa 1 đối tượng. | **1 Điểm** |
| **9** | Viết API hiển thị danh sách bảng **Nhân Viên** gồm các trường sau: ID, Mã nhân viên, Họ tên, Giới tính, Ngày sinh, Mã chức vụ, Tên chức vụ nhằm mục đích sau: **(Sử dụng @Query để thực hiện chức năng)**   * Trong danh sách tên của nhân viên chứa chữ “a” * Tuổi của nhân viên >=18 | **1 Điểm** |
| **10** | Security basic: Yêu cầu người dùng phải sử dụng (username – password) tương ứng là (admin – pass) mới có thể add được đối tượng | **1 Điểm** |
| **11** | **Trừ điểm: Gọi sai lớp, sai chức năng (0.5 điểm)**  **Thiếu lớp: (0.5 điểm)** |  |

| ***Sau khi chấm xong Giám Thị xoá project tại máy SV trước khi rời khỏi phòng thi.***  **COPY – HỎI BÀI DƯỚI MỌI HÌNH THỨC TRỪ 1 ĐIỂM TRÊN MỖI LẦN NHẮC**  **CÁC HÌNH THỨC GIAN LẬN SẼ BỊ HỦY KẾT QUẢ BÀI THI** |
| --- |